

CHÍNH PHỦ

Số: /NQ-CP

DỰ THẢO
(Tháng 8/2018)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CẮT GIẢM CHI PHÍ CHO DOANH NGHIỆP
CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). KN

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

CẮT GIẢM CHI PHÍ CHO DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-CP ngày tháng năm 2018 của Chính phủ)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm gần đây, cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật là một trọng tâm của Chính phủ. Một loạt Nghị quyết của Chính phủ đã và đang được triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào cải cách thể chế và thủ tục hành chính, thuận lợi hóa các hoạt động kinh doanh. Việc thực hiện các Nghị quyết này đã góp phần giảm gánh nặng chi phí kinh doanh nói chung và chi phí tuân thủ pháp luật nói riêng cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy Chính phủ vẫn có thể có nhiều giải pháp để cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp nhiều hơn nữa.

Các chỉ số về môi trường kinh doanh của Việt Nam theo Khảo sát Doing Business của Ngân hàng thế giới tuy có cải thiện đáng kể nhưng thứ hạng của nhiều chỉ số còn thấp khá xa so với các nước trong khu vực. Theo Doing Business 2018, tổng mức thuế và chi phí bảo hiểm doanh nghiệp Việt Nam phải nộp chiếm 38,1% lợi nhuận trước thuế trong khi con số này ở Thái Lan là 28,7%, ở Indonesia là 30%. Khảo sát PCI 2017 cho thấy 59,3% doanh nghiệp cho rằng doanh nghiệp cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức; lãnh đạo của khoảng 30% doanh nghiệp phải dành hơn 10% quỹ thời gian cho tìm hiểu và tuân thủ quy định pháp luật; 44% doanh nghiệp cho rằng thủ tục thuế, mua đất phức tạp; 16% doanh nghiệp cho rằng giá đất theo quy định nhà nước cao. Nhìn chung, còn nhiều bất cập trong các khoản chi phí do Nhà nước tạo ra hoặc quy định mà doanh nghiệp phải trả. Do đó, năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế của doanh nghiệp bị hạn chế. Điều này cản trở việc thực hiện các chính sách về nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế.

Để góp phần cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh và năng suất của nền kinh tế, cần tiếp tục thực hiện các biện pháp cải cách hướng tới cắt giảm các chi phí bất hợp lý cho doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

Mục tiêu của Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp là:

- Mục tiêu tổng quát: Cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đồng thời cắt giảm một phần đáng kể chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; tạo dựng một môi trường kinh doanh chi phí thấp, ổn định, dễ tiên liệu; khuyến khích đầu tư, gia nhập thị trường và cạnh tranh.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 50% điều kiện kinh doanh;

+ Đến năm 2020, cắt giảm, đơn giản hóa quy định về đầu tư, đất đai, xây dựng, nộp thuế và bảo hiểm xã hội để đạt điểm số trung bình của ASEAN-4 theo Chỉ số Môi trường kinh doanh (Doing Business) của Ngân hàng thế giới;

+ Đến năm 2020, giảm một nửa tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng doanh nghiệp cùng ngành phải chi trả chi phí không chính thức theo Khảo sát PCI đến năm 2020;

+ Đến năm 2020, công khai 100% các hoạt động thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý trên trang internet của cơ quan có thẩm quyền;

+ Đến năm 2020, chi phí thuế và bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp theo Doing Business giảm xuống mức trung bình ASEAN 4.

III. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Về chi phí tuân thủ pháp luật

1.1. Về chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường

a) Các Bộ, cơ quan ngang bộ:

- Thực hiện nghiêm nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư kinh doanh như đã nêu Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, đảm bảo tuân thủ Điều 7 Luật Đầu tư 2014.

- Rà soát, sửa đổi các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật theo hướng không quy định các nội dung có tính chất điều kiện kinh doanh (ví dụ như điều kiện nhân lực, điều kiện diện tích nhà xưởng) trong quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan:

- Sửa đổi Luật Đầu tư theo hướng làm rõ khái niệm, nội hàm của cụm từ “điều kiện kinh doanh” để làm cơ sở đánh giá, theo dõi hệ thống quy định pháp luật về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; đảm bảo phân biệt rõ khái niệm điều kiện kinh doanh và tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật.

- Hàng năm xây dựng báo cáo về hệ thống quy định pháp luật về ngành nghề kinh doanh có điều kiện (bao gồm cả các quy định nằm ở các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật nếu có), kiến nghị Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong phụ lục của Luật Đầu tư về ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo hướng loại bỏ những ngành nghề không ảnh hưởng nhiều đến lợi ích công cộng, không có tính đặc thù có thể quản lý bằng hình thức khác, điều chỉnh phạm vi kiểm soát đối với một số ngành, lĩnh vực có tác động hẹp.

- Đơn giản hóa mẫu biểu, tờ khai về đăng ký doanh nghiệp; giảm thành phần giấy tờ trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở nghiên cứu phương án liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh.

- Hoàn thiện trang đăng ký doanh nghiệp trực tuyến theo hướng trực quan hơn (hướng dẫn ngay trên màn hình), dễ sử dụng hơn, các chức năng hoạt động tốt hơn.

- Sửa đổi Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã theo hướng hợp nhất thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hợp tác xã.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dựng cơ chế liên thông về đăng ký thành lập doanh nghiệp, khai báo lao động và đăng ký bảo hiểm xã hội cho người lao động.

c) Bộ Tư pháp:

- Tăng cường vai trò thẩm định dự thảo các văn bản pháp luật về điều kiện kinh doanh, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để đảm bảo các quy định ban hành mới tuân thủ đúng tinh thần của Luật Đầu tư 2014, không có các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 theo hướng đảm bảo các quy chuẩn không quy định các nội dung về điều kiện kinh doanh (ví dụ như điều kiện về diện tích, về nhân lực, v.v.).

đ) Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính:

- Rà soát, nghiên cứu và kiến nghị Chính phủ các biện pháp cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp.

e) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp:

- Chủ động, phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, rà soát các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh để giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

g) Văn phòng Chính phủ:

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đẩy nhanh việc thiết lập Cổng dịch vụ công quốc gia theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 để tạo cơ sở cắt giảm chi phí giao dịch giữa doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

1.2. Về chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh

a) Bộ Xây dựng:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, cắt giảm các quy định không cần thiết về thủ tục lập quy hoạch, giấy phép quy hoạch, thủ tục xin phép xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường:

- Rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật để thống nhất trình tự, thủ tục cấp phép dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước, khu vực biển và xây dựng công trình theo hướng thông nhất các thủ tục thành một thủ tục liên thông để nhà đầu tư không phải làm thủ tục nhiều lần, tại nhiều cơ quan; thủ tục liên thông bao gồm các khâu: chấp thuận chủ trương đầu tư, nhu cầu sử dụng đất, mặt nước, khu vực biển, quy hoạch, giao hoặc cho thuê đất, mặt nước, khu vực biển (nếu có).

c) Bộ Công an:

- Rà soát các quy định phòng cháy, chữa cháy theo hướng làm rõ các quy định, giảm thiểu các yêu cầu không cần thiết đối với các công trình có thể dùng chung trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy cho doanh nghiệp.

2. Về chi phí đầu vào sản xuất, kinh doanh

2.1. Về chi phí tín dụng và dịch vụ thanh toán

a) Các Bộ, ngành và địa phương:

- Tổ chức triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.

b) Ngân hàng nhà nước:

- Nghiên cứu, xây dựng hành lang pháp lý cho các ngân hàng thương mại nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, ví dụ: Nghĩa vụ thanh toán ngân

hàng (BPO-Bank Payment Obligation), Bao thanh toán (Factoring), Tài trợ chuỗi giá trị (Value Chain Finance), v.v.

- Nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh, kết nối, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư, kinh doanh của các định chế tài chính quốc tế, phù hợp với các nguyên tắc thị trường.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về xét duyệt tín dụng theo hướng giảm các thủ tục không cần thiết trong giao dịch tín dụng; chỉ đạo các tổ chức tín dụng đổi mới quy trình cho vay, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay; tạo thuận lợi và giảm chi phí cho ngân hàng tiếp cận thông tin tín dụng của khách hàng tại Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC).
- Rà soát, sửa đổi quy định về mở chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng theo hướng khuyến khích cạnh tranh, tăng lựa chọn cho doanh nghiệp khi vay vốn.
- Nghiên cứu các giải pháp tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp được sử dụng quyền sở hữu trí tuệ làm tài sản thế chấp khi vay vốn tại các ngân hàng chính sách của Nhà nước.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về tài sản bảo đảm tiền vay cho doanh nghiệp theo hướng tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp được sử dụng tài sản hình thành trên đất nông nghiệp để thế chấp vay vốn ngân hàng.
- Xây dựng, ban hành các quy định pháp luật yêu cầu các tổ chức tín dụng công khai, minh bạch các quy trình, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ, biểu phí, lãi suất, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp có cơ sở tiếp cận, lựa chọn dịch vụ, chi phí phù hợp, và có cơ sở để giám sát chất lượng dịch vụ.
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường ứng dụng các phương tiện thanh toán mới, hiện đại trên nền tảng công nghệ tiên tiến để giảm chi phí thanh toán tại Việt Nam.

2.2. Về chi phí lao động

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Rà soát, điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng phù hợp với năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nhu cầu sống tối thiểu của người lao động; định kỳ ước tính và công bố nhu cầu sống tối thiểu của người lao động, cung cấp thông tin tham khảo cho Hội đồng tiền lương quốc gia thương lượng mức lương tối thiểu.
- Rà soát, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về thang lương, bảng lương theo hướng tăng cường thương lượng, giảm can thiệp của Nhà nước vào thang lương, bảng lương của doanh nghiệp, đồng thời nghiên cứu, trình sửa đổi quy định về thang lương, bảng lương trong Bộ luật Lao động năm 2012 theo hướng để doanh nghiệp quyết định thang, bảng lương trên cơ sở thương lượng với tổ chức đại diện của người lao động; không bắt buộc doanh nghiệp tăng lương ở các vị trí có lương cao hơn lương tối thiểu mỗi lần tăng lương tối thiểu.
- Sửa pháp luật về Bảo hiểm xã hội theo hướng giảm tỷ lệ đóng BHXH (hưu trí, tử tuất) xuống mức phù hợp với thông lệ quốc tế.

2.3. Về chi phí khoa học công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ khoa học công nghệ, bao gồm dịch vụ nghiên cứu-phát triển, dịch vụ đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, dịch vụ kiểm định sản phẩm; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ còn ít nhà cung cấp, đảm bảo thị trường có cạnh tranh để giảm chi phí cho doanh nghiệp sản xuất.
- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến trong khuôn khổ Chương trình quốc gia về Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.
- Nghiên cứu, xây dựng các dự án, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng cho giai đoạn tới, đảm bảo hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp cao hơn.

2.4. Về chi phí logistics và thương mại qua biên giới

a) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, đôn đốc các bộ, ngành thực hiện đầy đủ việc xây dựng Một cửa quốc gia, Một cửa ASEAN và Thuận lợi hóa thương mại; sáu tháng một lần báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ thực hiện và giải pháp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ này.
- Xây dựng nghị định về hóa đơn điện tử theo đúng kế hoạch và sớm áp dụng tại các trạm thu tiền dịch vụ đường bộ của các dự án BOT, thực hiện kết nối điện tử giữa trạm thu giá và cơ quan thuế để giám sát doanh thu, cung cấp thông tin cho Bộ Giao thông vận tải khi cần để đàm phán với chủ đầu tư và làm cơ sở cho các nghiên cứu dự án mới.

b) Bộ Giao thông vận tải:

- Rà soát các hợp đồng BOT giao thông, đàm phán với nhà đầu tư để giảm giá dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư và các tổ chức tín dụng tài trợ cho dự án xây dựng đường bộ để kinh doanh trên nguyên tắc hài hòa hóa lợi ích Nhà nước, Nhà đầu tư và người sử dụng; định kỳ hàng năm Bộ Giao thông vận tải thực hiện thống kê, rà soát, lập phương án bán quyền thu tiền sử dụng dịch vụ tài sản hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.
- Xây dựng lộ trình phù hợp để yêu cầu các Chủ đầu tư thực hiện Quyết định số 07/2017/QĐ-TTg ngày 27/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu giá sử dụng dịch vụ đường bộ theo hình thức điện tử tự động không dừng nhằm giảm thời gian và giám sát lưu lượng xe qua trạm.

c) Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại:

- Chỉ đạo các bộ ngành liên quan xây dựng kế hoạch hành động cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics của Ngân hàng thế giới (World Bank Logistics Performance Index) và Chỉ số Thuận lợi hóa thương mại của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD Trade Facilitation Indicators).

3. Về phí, lệ phí, tiền thuê đất và tiền khai thác tài nguyên

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định về phí, lệ phí do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành để yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giảm phí, lệ phí; đảm bảo các loại phí tuân thủ đúng nguyên

tắc “cơ bản bù đắp chi phí” được quy định trong Luật Phí và Lệ phí năm 2015; giải thích công khai cơ sở tính phí, lệ phí.

b) Bộ Tài chính:

- Nghiên cứu giảm Lệ phí Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ và Lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Sửa Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hướng không chế tốc độ tăng tiền thuê đất, thuê mặt nước tối đa ở mức hợp lý.

- Rà soát, sửa đổi các quy định về phí, lệ phí, thuế đối với sản xuất nông nghiệp để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Nghiên cứu, đề xuất phương thức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo hướng đầu năm nộp theo kế hoạch sản lượng, cuối năm thực hiện thanh quyết toán nộp tiền theo sản lượng tính thuế tài nguyên.

4. Về chi phí không chính thức

a) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình; đảm bảo quy định pháp luật về kinh doanh dễ hiểu, dễ tuân thủ, không hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau.

- Công khai các tài liệu hướng dẫn, giải thích tuân thủ pháp luật trên Cổng thông tin điện tử; trường hợp pháp luật không rõ, không giải thích theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp; thống nhất áp dụng pháp luật cho các trường hợp tương tự, không phân biệt đối xử.

- Xây dựng quy tắc đạo đức công vụ của cán bộ, công chức khi phục vụ công dân, doanh nghiệp; tổ chức tập huấn cho các bộ, công chức trực thuộc.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức về các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi hành công vụ.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch hoạt động quản lý nhà nước.

- Tổ chức khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp về chất lượng hành chính công và chi phí không chính thức ở cấp Sở, ngành, huyện theo mô hình Dân chấm điểm ở Quảng Trị, công khai kết quả và yêu cầu các Sở, ngành, huyện có giải pháp nâng cao chất lượng hành chính công và cắt giảm chi phí không chính thức.

- Chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Người đứng đầu chính quyền các cấp phải giành thời gian thích đáng tiếp công dân theo quy định, giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Bộ Tài chính hướng dẫn nguồn kinh phí để các bộ, ngành địa phương thực hiện các nhiệm vụ này.

b) Thanh tra Chính phủ:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tham mưu giúp Chính phủ kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tố cáo của doanh nghiệp về các hành vi những nhiễu của cán bộ, công chức các cấp; xây dựng các công cụ hiện đại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tố cáo của doanh nghiệp và người dân về hành vi những nhiễu của cán bộ, công chức (ví dụ như phần mềm điện thoại thông minh; diễn đàn truyền thông xã hội, v.v.).
- Hàng quý công khai kết quả xử lý các vụ việc trên phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ.
- Xây dựng cơ chế bảo vệ, hỗ trợ đặc biệt đối với doanh nghiệp dám tố cáo hành vi những nhiễu trong thời gian xử lý vụ việc và 2 năm sau khi doanh nghiệp tố cáo để ngăn ngừa các hành vi trù dập doanh nghiệp (nếu có).
- Thanh tra Chính phủ tăng cường thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.
- Đề xuất Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thông báo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc các cấp về việc tham gia đoàn thanh tra với tư cách người làm chứng khi có đề nghị.

c) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp:

- Tham gia các đoàn thanh tra với tư cách người làm chứng khi có đề nghị của cơ quan thanh tra.
- Tích cực vận động doanh nghiệp thành viên phản ánh các hành vi những nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức; tập hợp các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp thành viên gửi Thanh tra Chính phủ.
- Tuyên truyền, giải thích cho doanh nghiệp về quyền và nghĩa của của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi những nhiễu.
- Xây dựng các công cụ, giải pháp hỗ trợ, bảo vệ doanh nghiệp thành viên sau khi họ tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về hành vi những nhiễu của cán bộ, công chức.
- Rà soát, tập hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, khó tuân thủ, bất hợp lý; yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thích, sửa đổi, bổ sung và công khai kết quả để các doanh nghiệp biết.
- Phối hợp với các tổ chức đại diện người dân, doanh nghiệp tiến hành định kỳ khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp về chất lượng hành chính công và chi phí không chính thức ở cấp Sở, ngành, huyện, công khai kết quả và yêu cầu các Sở, ngành, huyện có giải pháp nâng cao chất lượng hành chính công và cắt giảm chi phí không chính thức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này; báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình hành động này trước ngày 25 tháng 12 hàng năm; công bố báo cáo sau khi được Chính phủ phê duyệt.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.